

Chương V
TÂM-TÌNH NẠN-NHÂN

1.

Tôi như người đã chết...

"Xem Người thương ông ấy biết bao!"

(Ga 11:36)

Chúng ta không được biết rõ Lazarô là người thế nào. Chúng ta chỉ có thể tưởng nghĩ rằng, từ khi ông làm bạn với Đức Yêsu, ông phải trở thành một người tốt, như ngôn ngữ Pháp rằng, *"Nếu anh cho tôi biết anh giao du với ai, tôi có thể nói cho anh biết anh là người thế nào"*. - Những luật sĩ và biệt phái có thể viện câu nói này để kết rằng Đức Yêsu là người không tốt, vì Người thường hay giao du với những người tội lỗi. Sự thực Đức Yêsu đã giao du với mọi hạng người, kể cả những người tội lỗi có tiếng. Nhưng sự giao du của Người là một sự giao du để làm biến đổi người khác trở nên tốt, chứ không phải để Người bị ảnh hưởng trở nên xấu, vì Người là sự thánh thiện vĩnh hằng. Vấn đề của chúng ta ở đây là, chúng ta không cần biết Lazarô là người thế nào, nhưng chỉ cần biết rằng ông đã chết và được Đức Yêsu làm cho sống lại: Ông đã đón nhận một tình bạn đặc biệt từ nơi Đức Yêsu, một tình bạn phát xuất từ tình yêu của trái tim bằng thịt của một Vị Thiên Chúa làm người. Đó cũng chính là tình bạn mà chúng ta mong được đón nhận, để chúng ta cũng được Người làm cho chúng ta sống lại trong vinh quang bất diệt.

Thiên Chúa không chờ đợi chúng ta trở nên xứng đáng rồi mới làm bạn của chúng ta. Chính Người đã nói: *"Ta không đến để kêu gọi người công chính, nhưng kêu gọi người tội lỗi"*. Thánh Phaolô tông đồ cũng nói với chúng ta tương tự: *"Khi ta còn yếu đuối không có sức làm được gì, thì theo đúng kỳ hạn Đức Yêsu đã chết vì ta, là hạng người nghịch cùng Thiên Chúa. Chết vì một người công chính đã là khó; họa may có ai chết vì một người lương thiện. Thế mà Đức Kitô đã chết vì ta, ngay khi ta còn là những người tội lỗi: Đó chính là bằng chứng Thiên Chúa yêu thương chúng ta"* (Rm 5:5-8).

Tình trạng của Lazarô trong năm mờ cũng tương tự như tình trạng của chúng ta trước ngày chúng ta đón nhận bí tích rửa tội. Một người đã chết rồi, không thể làm gì cho chính mình được cả. Chúng ta giống như những kẻ đã chết, nhưng Thiên Chúa, qua phép rửa, đã ban sự sống thần linh cho chúng ta. Thánh Tông đồ nói tiếp: *"Ai không có thần khí của Đức Kitô, thì không thuộc về Đức Kitô. Nhưng nếu Đức Kitô ở trong anh em thì dầu thân xác của anh em có phải chết vì tội đã phạm, Thánh Thần cũng ban cho anh em được sống vì anh em đã trở nên công chính"*(Rm 8:9-10).

Chúng ta có thể đặt ra vấn nạn: *"Sau khi được Đức Yêsu làm cho sống lại, Lazarô đã trở thành con người thế nào?"* - Câu trả lời là, ông là một nhân chứng cho lời tiên tri sau đây: *"Hỡi dân Ta, các người sẽ biết rằng, Ta là Đức Chúa, khi Ta mở huyết cho các người, và các người*

sẽ được sống" (Ed 37:12) - và rằng, những kẻ thù của Đức Yêsu sau đó tìm giết Lazarô. Từ vấn nạn này, chúng ta có thể đặt ra nghi vấn cho chính chúng ta: *"Tôi sẽ sống thế nào, nếu tôi cũng được Người làm cho tôi sống lại từ cõi chết?"* Chắc chắn chúng ta sẽ đi khắp nơi để nói với kẻ khác về chuyện cả thể đó; có thể chúng ta sẽ dùng lời thánh vịnh 129 để thưa với Chúa và chia sẻ với anh em: *"Chúa vẫn luôn từ ái một niềm. Ôn cứu độ, Người hằng ban rộng rãi"* (Tv 129:7). Có thể chúng ta sẽ một niềm tin tưởng vào Chúa, và vì hết lòng tin tưởng vào Người, chúng ta sẽ không sợ bất cứ một kẻ thù nào muốn giết hại chúng ta. Có lẽ Lazarô cũng vậy.

Chúng ta thực sự là những người chết về tinh thần. Nhưng phép rửa tội mang lại cho chúng ta niềm hy vọng đích thực. Phép rửa tội là chỗ gặp gỡ đầu tiên trong đức tin, là nơi gặp gỡ đầu tiên của việc chúng ta được cứu thoát. Câu chuyện của Lazarô như là hình ảnh cho đời sống của mỗi người chúng ta. Câu chuyện của nạn nhân trong dụ ngôn "người Samaritanô nhân hậu" cũng là một hình ảnh cho đời sống chúng ta. Chúng ta có thể nói như nạn nhân ấy đã có thể nói: *"Tôi như người đã chết, nhưng đã có Người đến cứu tôi"* - Thiên Chúa quả là Đấng Thánh vịnh đã nói đến:

*"Chúa là Đấng xây dựng lại Yêrusalem,
Quy tụ dân Is-ra-en tản lạc về.
Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ,
Những vết thương băng bó cho lành"*
(Tv 146:3).

2.

"Ôi, tôi sung sướng biết bao khi nghe nói: Chúng ta sẽ về Nhà Chúa"

*"Ôi, tôi sung sướng biết bao khi nghe nói:
Chúng ta sẽ về Nhà Chúa!"*

(Tv. 121)

Chúng ta có thể dùng câu Tv. 121 trên để diễn tả niềm vui của nạn nhân trong dụ ngôn "người Samaritanô nhân hậu". Thật vậy, sau khi nạn nhân ý thức mình "như người đã chết, nhưng có Người đến cứu", thì lòng anh ta rộn rã vui mừng.

Cũng vậy, như đã nói trên, nếu mỗi người chúng ta đều là những người đã chết về phần thiêng liêng, nhưng có Người tốt bụng đến để cứu chúng ta, đưa chúng ta vào sự sống mới, chẳng khác nào Người đó nói vào tai chúng ta rằng: "Này anh, hãy chỗi dậy đi vào nhà Chúa!" Khi đó, hẳn chúng ta sẽ vui mừng biết bao!

Phải, cuộc sống người Kitô hữu là một cuộc sống không ngừng diễn tả niềm vui đó, niềm vui của một người được cứu cho thoát chết. Giáo hội đã giúp chúng ta biểu tỏ niềm vui mừng đó trong suốt một năm phụng vụ. Để sống tâm tình vui tươi này, chúng ta cần nói lại ở đây ý nghĩa của phụng vụ trong Giáo hội.

Năm Phụng vụ bắt đầu bằng Chúa nhật thứ I Mùa
249 – Người Samaritanô nhân hậu của Ngàn năm thứ ba

vọng, và kết thúc với Lễ Kitô Vua. Mùa vọng nhắc nhở cho chúng ta về niềm vui, niềm hy vọng của dân Chúa trong thời Cựu ước mong đợi Đấng Cứu thế đến, và dạy chúng ta về niềm vui, niềm hy vọng của việc Chúa đến lần thứ hai trong vinh quang, cũng như Chúa đến trong từng giây phút cuộc đời chúng ta. Phụng vụ khai mở với niềm vui, cũng lại kết thúc với niềm vui. Tv 121 vừa dùng vào Chúa nhật thứ I mùa Vọng, vừa được dùng để kết thúc Năm Phụng vụ, để gói trọn niềm vui đó: *"Ôi, tôi sung sướng biết bao khi nghe nói: Chúng ta sẽ về Nhà Chúa."*

Như vậy, mỗi khi dâng thánh lễ là mỗi lần chúng ta đi vào đền thờ, đi vào Nhà Chúa ngự. Vui, vì chúng ta được gặp gỡ Chúa qua việc tiếp xúc với Lời, qua việc đón nhận Thánh Thể, và kể cả qua việc được gặp gỡ những anh chị em trong cùng một niềm tin với chúng ta. Thánh lễ là thời gian đặc biệt nhất để chúng ta lãnh nhận niềm vui nhờ đón Lời Chúa và Thánh Thể là chính Thiên Chúa, nguồn của niềm vui. Khi dự Thánh lễ, một cách tiêu cực, chúng ta được Đức Kitô chia sẻ niềm vui cho chúng ta, hầu làm vơi đi những nỗi buồn đau trong đời; cũng như để những buồn đau của chúng ta được tháp nhập vào những buồn đau của Đức Yêsu, hầu được tiến dâng lên Thiên Chúa Cha, làm cho đời sống chúng ta mang một ý nghĩa hiến dâng. Dâng thánh lễ còn là thời gian để anh chị em tín hữu chia sẻ niềm vui cho nhau, hay thông cảm những nỗi buồn đau của nhau trong sự cùng kết hiệp làm một với Đức Yêsu trong cùng một

"Tám bánh được bẻ ra". Nếu thánh lễ là trung tâm của đời sống người Kitô hữu, là *"tột đỉnh mà hoạt động Giáo hội quy hướng về, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo hội"* (Hiến chế Phụng vụ của Công đồng Vatican II, số 10), ắt nó phải là trung tâm phát xuất ra niềm vui sâu xa cho cuộc đời chúng ta. Dâng thánh lễ với ý thức và sốt sắng, chúng ta sẽ có được niềm vui này.

Giáo hội, qua quy chế tổng quát sách lễ Roma số hai mươi lăm nói rằng, thánh lễ được khởi đầu bằng việc đón rước *chủ tế*", đại diện và hiện thân của Đức Kitô, tiến vào đền thờ và tiến lên bàn thánh. Việc đón rước này như là phần diễn lại việc đón rước Đức Yêsu, Con Vua Đa-vít, và là Vua, tiến vào thành Yêrusalem xưa mà thánh vịnh muốn nhắc lại cho chúng ta:

"Hỡi Yêrusalem, chôn chúng tôi đừng lại ở tiền đường nhà người. Hỡi Yêrusalem được xây cất như một thành trì mà mọi phần đều ăn khớp với nhau; các chi họ của Chúa đều tuôn về đó. Theo luật Ít-ra-en, họ tuôn về đó để tung hô danh Chúa, vì nơi đây là trụ sở pháp đình, trụ sở nhà vua Đa-vít."

Thánh vịnh nhắc lại Đa-vít là Vua Ít-ra-en, ăn khớp với câu chuyện được kể lại trong Sách Sa-mu-en, tường thuật lại lai lịch của việc Đa-vít đã tiến vào đền thờ để ký kết với Chúa và với dân, hầu được xúc dầu phong vương như thế nào.

Mỗi lần dâng thánh lễ nên là mỗi lần chúng ta sống

lại tinh thần hân hoan của việc dân Chúa thời Cựu ước đã hồ hởi muốn tôn Đa-vít lên làm Vua của họ, cũng như tâm tư rộn rã của họ lúc trải áo, trải lá xuống đường rước Đức Yêsu "Con Vua Đa-vít" ngồi trên lưng lừa tiến vào Thánh Thánh trước khi Người chịu thương khó..

Thánh lễ phải được khởi đầu với niềm vui, và kết thúc với niềm vui khi chúng ta rước lễ, tức là rước Người vào đền thờ tâm hồn chúng ta. Vì thế, linh hồn mới cất tiếng lên rằng: "*Ôi, tôi sung sướng biết bao khi nghe nói, chúng ta sẽ vào Nhà Chúa.*"

Phúc âm thường hướng chúng ta về với niềm vui vĩnh cửu, khi nói tới "Nhà thật", "quê hương thật" của chúng ta trên trời. Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Cô-lô-xê nói: "*Chúa đã cứu chúng ta thoát khỏi quyền lực u tối, đem chúng ta về Nước Con yêu dấu của Người*". Phúc âm Luca kể lại câu chuyện hy hữu xảy ra trong giờ Đức Yêsu hấp hối: Người trộm lành thua với Đức Yêsu: "*Lạy Ngài, khi nào về Nước Ngài, xin nhớ đến tôi!*" Đức Yêsu đáp: "*Tôi nói thật với anh: Ngay hôm nay, anh sẽ ở trên thiên đàng với tôi!*"

Phúc âm đã diễn tả niềm vui rộn rã nhưng thỉnh lặng của người trộm lành đang khi bị treo thân đau khổ trên thập giá, như hình ảnh của niềm vui người Kitô hữu, người tin vào ơn cứu độ, người được Đức Kitô "nhớ đến", vì tin vào "Nước thiên Chúa", tức là, nói cách nôm na, Nước mà Đức Kitô làm Vua.

Đức Yêsu đã nhiều lần xác định Nước của Người

chính là Nhà của Chúa Cha ("*Nhà Cha Ta còn nhiều chỗ lắm!*"...), là "*Nhà Chúa*", Thiên Chúa của Người, và Thiên Chúa của chúng ta. Người tin vào Đức Kitô phải là người triền-miên miên-man trong niềm vui này. Nếu vào giây phút cuối cùng cuộc đời, người trộm lành đã vui mừng khi nghe Đức Yêsu nói, "*Ngay hôm nay, Tôi với anh, chúng ta hãy tiến vào Nhà Chúa*", ắt chúng ta cũng có được niềm vui tương tự như niềm vui của người trộm lành đó, khi nghe Đức Yêsu hứa với chúng ta rằng: "*Thầy đi trước để dọn chỗ cho anh em!*" - "*Nào, Thầy với anh em hãy cùng tiến vào Nhà Chúa!*" - "*Anh em sẽ được ở trên thên đàng với Thầy!*"

Tiến vào Nhà Chúa, tức là tiến vào Vương quốc tình yêu của Thiên Chúa, Vương quốc do chính Người, Đức Kitô làm Vua. Thánh Phaolô đã mô tả cho chúng ta quyền vương đế của Đức Kitô bao trùm khắp không gian và thời gian trong ý nghĩa sáng tạo, thống trị và cứu độ:

"... trong Người, chúng ta được ơn cứu rỗi nhờ Máu Người, và được ơn tha tội, Người là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử mọi tạo vật, vì trong Người, muôn loài trên trời dưới đất đã được tạo thành, mọi vật hữu hình và vô hình, dù là các bệ thần hay quản thần, dù là Chủ thần hay quyền thần: Mọi vật đã được tạo thành nhờ Người và trong Người. Và Người có trước mọi loài và mọi loài tồn tại trong Người. Người là Đầu thân thể tức là Hội thánh, là nguyên thủy và là trưởng tử của kẻ chết, để Người làm bá chủ mọi loài. Vì chưng Thiên Chúa đã muốn đặt tất cả viên mãn nơi Người,

và Thiên Chúa đã muốn giao hòa vạn vật nhờ Người và vì Người; và Máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa ban hòa bình trên trời dưới đất." (Cl 1:14-20)

Những lời nói trên, đặc biệt câu cuối cùng của thánh Phaolô, đã cho chúng ta thấy cách thức Thiên Chúa Cha đã dùng để đưa chúng ta về Nhà của Người như thế nào: Chúa Cha đã không "buông tha" Con của Người, Đấng là Vua vũ trụ, Vua trên hết các Vua, bắt Người phải đổ Máu ra trên thập giá, mới có thể chiến thắng mọi kẻ thù, mà kẻ thù cuối cùng là sự chết.

Giây phút cuối cùng trên thập giá, Đức Yêsu đã mặc khải tỏ tường Vương quốc tồn vạn kỷ của Người. Không kể Mẹ Maria, Yoan, Maria Mađalêna và Maria Clêôpa, tất cả những người khác, kể cả hai người trộm cùng chịu trên thập giá làm một với Đức Yêsu, dù đều biết Đức Yêsu là Vua khi nhìn thấy tấm bảng viết để trên đầu Người, nhưng chỉ có anh trộm lành là người duy nhất tin vào Người, và tin vào Vương quốc vĩnh cửu của Người. Lời tuyên xưng đức tin của anh rất đơn sơ nhưng chính xác và chân thành: "*Lạy Ngài, khi nào về Nước Ngài, xin nhớ đến tôi!*" Đức tin là chìa khóa của vấn đề ở đây.

Thiết tưởng, lúc người Samaritanô nhân hậu đến cứu nạn nhân, là lúc niềm vui cứu thoát đến với kẻ gặp cảnh hoạn nạn. Theo nghĩa hình ảnh, tiếng xuống ngựa, tiếng vực nạn nhân lên ngựa đã như đồng nghĩa với tiếng nói bên tai nạn nhân rằng: "*Chúng ta hãy tiến vào*

Nhà Chúa, để anh được cứu chữa!...' Và tâm tình của nạn nhân trên lưng ngựa rằng: 'Ôi, tôi sung sướng biết bao khi nghe nói: Chúng ta hãy tiến vào Nhà Chúa!...'

3.

Mùa Xuân đã đến trên con đường vắng...

7 Trên con đường vắng ấy, từ Yêrusalem đến Yêricô, người bộ hành đã bị đánh trọng thương, đã bị vất bên đường. Nhưng may thay, khi cuộc đời anh đang đi dần vào mùa Đông cần cỗi, anh đã được cứu thoát: Người ta nói rằng, cũng *trên con đường vắng ấy, mùa Xuân đã đến với anh!*

Nhìn vào tôi, thấy cuộc đời mình cũng tựa như người khách bộ hành ấy bước đi trên con đường hiu vắng đầy hiểm nguy. Tôi có thể dễ bị cướp, bị đánh trọng thương, bị vất bên đường vào một lúc nào đó không ai hay...

Phải, mùa Đông, rồi mùa Xuân của nạn nhân, nhắc tôi nhớ đến mùa Đông và mùa Xuân của tôi, một người Kitô hữu Việt nam.

Đồng hành với dân tộc, mỗi khi mùa Xuân tràn thế về, Giáo hội Việt nam hằng năm đều cử hành "Phụng vụ Tết Nguyên đán": Mồng 1 Tết, cầu cho quốc thái dân an; mồng 2 Tết kính nhớ Ông Bà Tổ tiên; mồng 3 Tết, xin ơn thánh hóa cho công việc làm ăn (còn gọi tắt là ngày cầu mùa).

Mỗi khi mùa Xuân về, dù đang sống trên vùng đất hải ngoại tha hương, nhưng tôi không thể không hướng lòng về Quê cha đất tổ trong dịp trọng đại và linh thiêng này, để:

- Nhớ đến những người thân yêu với tấm lòng trù mến sâu đậm;

- Tưởng nhớ các bậc tổ tiên trong gia tộc đã sinh dưỡng nên mình mà nay đã qua đời, với lòng tri ân và cầu nguyện đặc biệt cho các ngài;

- Tưởng nhớ đến Anh hùng dân tộc đã dày công xây dựng đất nước và bảo toàn nòi giống;

- Cầu nguyện cho quê hương dân tộc sớm có ngày được tự do, thịnh vượng, hạnh phúc, tiến bộ, ấm no,...

Là con dân Việt nam, tôi không thể không hướng lòng về Quê Mẹ khi những giây phút linh thiêng này đến, dù chỉ trong một thời gian ngắn mà tôi có được, vì Quê hương đích thực là một Bà Mẹ, Bà Mẹ Việt nam yêu quý. Thật vậy, người ta nói: *"Trong vũ trụ có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo nhất là quả tim của người mẹ"*. Mẹ Việt nam, vì là một người mẹ, nên cũng có quả tim riêng của mình. Trái tim của Người Mẹ này chính là lòng Đất Mẹ Việt nam. Chúng ta lập lại một lần nữa ở đây lá thư luân lưu của Hội đồng Giám mục Việt nam năm 1980 viết gửi cho toàn thể Giáo hội Việt nam: *"Đất nước này là lòng Mẹ đã cưu mang chúng ta trong quá trình làm Con Thiên Chúa"*.

Đúng vậy, chính Bà Mẹ Việt nam đã cưu mang và
257 – Người Samaritanô nhân hậu của Ngàn năm thứ ba

sinh ra tôi, Đất nước Việt nam cùng với Mẹ Giáo Hội Việt nam đã cho tôi tiếng khóc chào đời, đã cho tôi thưởng thức hương hoa mùa Xuân đầu tiên trên vùng đất đau thương đã nhiều, đã dẫn đưa tôi đi qua bao nhiêu mùa Xuân có nắng ấm đẹp màu vượt ve mơn trớn những cành trúc cành đào ngát hương thơm tình dân tộc, đã dạy cho tôi biết ý nghĩa mùa Xuân cuộc đời khi nhìn ngắm những cành mai vàng nở rộ tình quê hương, đã nuôi dưỡng tôi khôn lớn làm người Việt nam trưởng thành đầy bản tính Việt tộc, đã lợi dụng những đau thương của chiến tranh, của nghèo đói thiếu thốn để tôi-luyện tôi thành con người Việt nam bất khuất và đầy nghị lực, đã trù mẩn chuyển thông cho tôi những giọt sữa giọt mật yêu thương từ tính khí anh hùng của Tổ tiên bao năm gìn non giữ nước, đã đổ vào trong trái tim tôi ơn cứu độ phát sinh từ cạnh sườn Đức Chúa khi từng giọt, từng trận máu đào của các anh hùng tử đạo Việt nam đổ xuống trên Quê hương làm cho mảnh Đất Mẹ phì nhiêu màu mỡ nguồn thiên-tứ. Qua Bà Mẹ Việt nam, Thiên Chúa, **NGÀI ĐÃ CHO TÔI MÙA XUÂN.**

Phải, tôi đã và đang có mùa Xuân. Mùa Xuân đang hiện diện trong tôi. Bao nhiêu năm sinh ra đời, bấy nhiêu năm tôi có mùa Xuân. Tôi thấy mỗi ngày là một cánh hoa mai, và trong cái nhìn tràn đầy hy vọng vào sự sống lại của Đức Kitô, Đáng đã tái tạo mùa Xuân, tôi ước gì cuối đời tôi sẽ là một vườn hoa mai dâng lên Thiên Chúa, vì mỗi ngày trong đời, tôi đều mong ước được hiến dâng trọn vẹn lên Người. Bà Mẹ Việt nam, Mẹ Giáo Hội Hoàn vũ, cách riêng Mẹ Giáo Hội Việt nam

258 – *Trần Anh Thư, CSJB*

ĐÃ CHO TÔI MÙA XUÂN, để tôi có được HẠNH PHÚC - điều người ta thường cầu chúc cho nhau mỗi độ Xuân về -, vì tôi có một Thiên Chúa để tôn thờ, có một Tổ quốc để phụng sự, có một gia đình để yêu mến, có một gia đình thiêng liêng để vui hưởng mùa Xuân, và có một lý tưởng để hiến dâng.

Tôi đang ngồi đây trên một chấm nhỏ của bản đồ thế giới nơi vùng đất hải ngoại, nhưng lòng đang hướng về Quê Mẹ với nhiều nỗi nhớ nhung, với lòng tràn dâng lòng tri ân hiếu kính, với tâm tình tri ân cảm tạ Thiên Chúa, vì NGÀI ĐÃ CHO TÔI MÙA XUÂN, lại tiếp tục CHO TÔI MÙA XUÂN khi tôi tạm rời xa Quê hương thân yêu của mình. Đúng vậy, nếu đời tôi như chiếc thuyền nan trôi bồng bềnh trên dòng đời ở vùng đất nhiều lạ lẫm này, thì Ngài đang lái chiếc thuyền nan nhỏ bé ấy, tiếp tục đưa tôi đi trên hành trình hiến dâng đây sống đại dương và gió hải ngoại... NGÀI TIẾP TỤC CHO TÔI MÙA XUÂN, nên tôi cảm nghiệm được tình Ngài dành cho tôi ngày càng đậm đà.

Tạ ơn Thiên Chúa là Chúa Xuân đã cho tôi tất cả! Trên quê hương đau khổ, lẫn trên vùng đất hải ngoại nhiều khi cảm thấy cô đơn lạc lõng, Ngài đã cho tôi cảm nghiệm được niềm vui của mùa hiến dâng, để khi mỗi độ Xuân về, dù thêm tuổi, nhưng tâm hồn tôi càng thêm trẻ trung vì bước qua một thời gian mới của Mùa Xuân cứu độ, để tôi được Ngài đưa tôi ngày càng gần Mùa Xuân vĩnh cửu hơn.

Đi vào những gì thực tế hơn trong hành trình hiến tế,

ở đây, tôi muốn đọc lại câu chuyện mùa xuân của Sơ Lamina, một vị tông đồ của người phong cùi. Sơ Lamina thuật lại câu chuyện mùa xuân cuộc đời như sau:

"Mùa Xuân năm ấy, tôi còn rất trẻ, và là Mùa Xuân đầu tiên tôi ở với người phong cùi. Một chút thoáng buồn... nhưng tôi cố quên đi, và nghĩ mình phải làm một cái gì để giúp họ đón Xuân. Thế là buổi sáng ngày đầu năm ấy, trước tượng Chúa, tôi xin mọi người, kể cả tôi, hãy đều tiến dâng lên Chúa một lễ vật tượng trưng nho nhỏ - một cành lá, một bông hoa, hay một trái cây nào đó kiếm được trong khu vườn. Kèm theo lễ vật là một lời nguyện của riêng mình. Sau đó, mỗi người lãnh một món quà Xuân và trở về giường mình..."

Sau buổi đón Xuân, giường ai nấy về, duy còn mình tôi ở lại trước tượng Chúa nguyện cầu thêm giây lát... Rồi bỗng nước mắt tôi trào ra khi mở quà của mình, đọc từng lời nguyện của từng bệnh nhân, từ lời nguyện thứ nhất, thứ hai, thứ ba,... và đến lễ vật kế tiếp... vừa mở quà ra, tôi giật mình: Ngay trước mắt tôi, một đốt ngón tay được gói kín trong mảnh giấy với hàng chữ: 'Lạy Chúa, đây là một chi thể của con vừa rụng xuống trong đêm giao thừa, con xin dâng lên Chúa. Mỗi mùa Xuân qua đi, con âm thầm dâng Ngài một phần thân thể của con, và vào một năm nào đó, con sẽ dâng Ngài hơi thở cuối cùng của cuộc đời con. Con tin rằng, khi Mùa Xuân vĩnh cửu đến, Ngài sẽ hoàn lại cho con một thân thể nguyên vẹn tốt lành và đẹp đẽ.'

Những hàng chữ tôi đọc được trong ngày đầu xuân năm ấy đã đánh động tâm hồn tôi, làm tôi quyết định ở lại nơi đó phục vụ những người phung cùí ấy đến suốt đời."

Ngài đã cho Sơ Lamina mùa Xuân đầy ý nghĩa. Mùa xuân ấy kéo dài mãi trong suốt cuộc đời của Sơ Phải, mùa xuân đích thực là mùa Xuân, chỉ khi nó mang tính cách hiến tế cho thời gian vĩnh cửu.

Mỗi đêm đón giao thừa, đón Chúa Xuân trở về, tôi muốn thắp lên ngọn hồng lạp, chấp đôi tay của đời hiến tế, tạ ơn Thiên Chúa ĐÃ CHO TÔI MÙA XUÂN như đã cho Sơ Lamina, cũng như bao nhiêu người khác. Phải, tâm tình của tôi là tâm tình tạ ơn, vì NGÀI ĐÃ CHO TÔI MÙA XUÂN.

Cũng trong đêm ấy, trước nhan hiên mẫu Maria, Mẹ của Mùa Xuân, tôi muốn một lần nữa cất lên bản thánh ca "*Mẹ đưa con vào Mùa Xuân*", do tôi viết đã từ lâu:

Mẹ đưa con vào Mùa Xuân, đưa con vào Mùa Xuân, Mùa Xuân có tiếng chim ca ẩn náu nơi Cha hát bài tình ca Mùa Xuân. Mẹ đưa con vào Mùa Xuân, đưa con vào Mùa Xuân, Mùa Xuân có tiếng Yêsu nói tiếng yêu đương rất lạ ôi lòng cha từ nhân!

Mẹ đưa con vào Mùa Xuân, đưa con vào Mùa Xuân, Mùa Xuân có ánh nắng vinh quang sưởi ấm thân con thơ đại gầy vai nhọc lao. Mẹ đưa con vào Mùa Xuân, đưa con vào Mùa Xuân, Mùa Xuân có tiếng ru con cất mãi không ngơi

của Mẹ câu à ơi, à ơi!...

Mẹ ơi, xin đưa con vào, xin đưa con vào mùa Xuân, vì con là đứa bé bước đi trong sương gió lạnh của mùa đông. Mẹ ơi, xin đưa con vào, xin đưa con vào mùa Xuân, trần gian mùa hiến tế dâng bao ý thơ, con mong ước về tới quê Mẹ.